

Số: 01/2017/QĐST-DS

Cao Lộc, ngày 19 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Q, sinh năm 1971; địa chỉ: số 10, ngõ 1, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Chị Lục Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi công tác: Trường mầm non xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Lục Thị H phải có trách nhiệm trả cho chị Chu Thị Q số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), trả vào ngày 21/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: Trường hợp người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Chị Q tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), số tiền này được khấu trừ vào số tiền 550.000đ chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2012/01484 ngày

16/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Trả lại cho chị Q số tiền là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phùng Đức Chính